

**BÁO CÁO**

**Đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Cải tạo, sửa chữa  
Trung tâm Hội nghị tỉnh Đắk Nông**

Kính gửi:

- Hội đồng thẩm định 1146 tỉnh Đắk Nông;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 2672/UBND-KTKH ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông, hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hiện công trình sửa chữa, bảo trì, cải tạo nâng cấp, mở rộng sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 3719/UBND-HCQT ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc tham mưu, đề xuất việc điều chuyển, bàn giao, cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc;

Căn cứ Công văn số 4410/UBND-KTN ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc UBND tỉnh và công trình Trung tâm Hội nghị tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Công văn số 92/SKH-THQH ngày 15/01/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông, về việc thực hiện các dự án sửa chữa, nâng cấp có tổng mức đầu tư trên 01 tỷ đồng sử dụng từ kinh phí chi thường xuyên theo Công văn số 2672/UBND-KTKH ngày 07/6/2018;

Căn cứ Công văn số 1543/SXD-CCGD ngày 29/8/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông, về việc kết quả kiểm tra, khảo sát đánh giá hiện trạng công trình Trụ sở làm việc UBND tỉnh Đắk Nông và công trình Trung tâm Hội nghị tỉnh Đắk Nông;

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, Văn phòng UBND tỉnh đã có Báo cáo số 869/BC-VPUKND đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Đắk Nông.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra, khảo sát cụ thể các hạng mục đề xuất sửa chữa.

Trên cơ sở kết quả và đề nghị của đoàn kiểm tra do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, Văn phòng UBND tỉnh đã yêu cầu đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế rà soát, điều chỉnh, cắt giảm những hạng mục chưa thật sự cấp thiết, trong đó đã loại trừ các hạng mục đã được sửa chữa, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2018.

Văn Phòng UBND tỉnh Đắk Nông báo cáo, kính trình Hội đồng thẩm định 1146, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Trung tâm Hội nghị tỉnh Đắk Nông với các nội dung chính như sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Đắk Nông.
2. Dự án nhóm: C.
3. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Đắk Nông.
4. Tên chủ đầu tư: Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông.
5. Địa điểm thực hiện: Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 7.343.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, ba trăm bốn mươi ba triệu đồng).
7. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách tỉnh.
8. Thời gian thực hiện dự án: 2019 - 2020.
9. Hình thức đầu tư: Cải tạo, sửa chữa.

## **II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN**

### **1. Sự cần thiết đầu tư, điều kiện thực hiện đầu tư, sự phù hợp với quy hoạch và kế hoạch đầu tư**

#### **a) Sự cần thiết đầu tư xây dựng dự án**

Trung tâm Hội nghị tỉnh trước đây do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý, vận hành. Sau khi giải thể bộ máy quản lý Trung tâm Hội nghị tỉnh, toàn bộ cơ sở vật chất được giao cho Văn phòng UBND tỉnh quản lý, vận hành từ tháng 02/2019. Hiện nay, nhiều hạng mục của Trung tâm Hội nghị tỉnh đã hư hỏng, xuống cấp (ngoài một số hạng mục đã được thực hiện sửa chữa năm 2018), như: Khu vực hội trường 1.200 chỗ, sân khấu (sàn bằng gỗ) nhiều chỗ bị mối mọt, mục nát gây sụt, lún; tường trong nhà bị thấm, ẩm mốc; nhiều thiết bị

phòng cháy chữa cháy đã hết hạn sử dụng nhưng chưa được thay thế theo quy định; hệ thống máy điều hòa ở nhiều khu vực hoạt động không hiệu quả; gạch lát ở nhiều nơi bị vỡ, bong tróc,...

Để kịp thời sửa chữa những hư hỏng nhằm chống xuống cấp, nâng cao tuổi thọ công trình, đồng thời tạo môi trường làm việc sạch sẽ, khang trang cho cán bộ công chức, viên chức và người dân đến liên hệ làm việc tại cơ quan. Mặt khác, Trung tâm Hội nghị tỉnh là nơi tổ chức các sự kiện lớn của tỉnh, đặc biệt là Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Do vậy, việc đầu tư cải tạo, sửa chữa các hạng mục xuống cấp công trình Trung tâm Hội nghị là hết sức cần thiết.

b) Điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư

Công trình cải tạo, sửa chữa không làm ảnh hưởng đến quy hoạch tổng thể của dự án, màu sơn công trình phù hợp với cảnh quan xung quanh.

## **2. Mục tiêu, quy mô và phạm vi đầu tư**

a) Mục tiêu đầu tư

Đầu tư cải tạo, sửa chữa công trình bảo đảm an toàn, mỹ quan và phát huy hiệu quả, đồng thời tạo môi trường làm việc sạch sẽ, khang trang cho cán bộ công chức, viên chức và người dân đến liên hệ làm việc tại Trung tâm Hội nghị. Mặt khác, góp phần tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

b) Quy mô đầu tư

- Hội trường 1.200 chỗ: Sửa chữa, thay mới các tấm sàn, ván ốp tường bằng gỗ tại một số vị trí bị hư hỏng; sửa chữa trần sân khấu bị cong vênh; chống mối sàn, gỗ ốp tường; thay thế dây dẫn điện và bóng đèn bị cháy,...

- Xử lý, chống thấm các vị trí chân tường phòng pha chế; phòng đệm hội trường 200 chỗ; phòng họp 50 chỗ; phòng làm việc tầng 2.

- Sửa chữa, thay mới trần thạch cao khu vực tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Hành chính công tỉnh.

- Sửa chữa cửa sổ phòng hội trường 200 chỗ, phòng bảo vệ.

- Sửa chữa, thay thế một số bóng đèn, công tắc điện bị hư hỏng.

- Kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống máy điều hoà công nghiệp TRANE.

Đối với nội dung này, tại Công văn số 1543/SXD-CCGD đề nghị Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn sửa chữa chuyên nghiệp xác minh, kiểm tra nguyên nhân. Văn phòng UBND tỉnh đã liên hệ đơn vị chuyên về điện lạnh kiểm tra, xác định có 02/05 máy không hoạt động. Tuy nhiên do kết nối đồng bộ với các máy còn lại nên không thể tháo dỡ cục bộ để kiểm tra. Văn phòng UBND tỉnh

đề nghị tạm thời bố trí vốn để sửa chữa và tách thành gói thầu riêng khi triển khai thực hiện.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC): Thay thế bình PCCC, cung cấp bảng tiêu lệnh PCCC.

- Bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa máy bơm nước PCCC động cơ nổ Diezen Q>40m<sup>3</sup>/h, H>30HP.

- Sửa chữa các cửa cuốn tự động đã bị hư hỏng.

- Kiểm tra, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng ngoài trời ở các nơi bị hư hỏng.

- Sửa chữa, chống thấm phòng ăn thấm xuống phòng tiếp dân: Đục tường, tháo dỡ gạch lát nền, đi lại đường ống cấp, thoát nước phòng ăn, chống thấm sàn, thay trần thạch cao khung chìm đã bị hư hỏng do phòng ăn thấm xuống.

- Sửa chữa vòi nước vệ sinh: Thay mới chậu tiểu nam và tường ốp gạch cục bộ khu tiểu nam.

- Thay mới 04 bộ công xép tự động cho 3 công chính.

- Kẻ vạch sơn phân bãi đỗ xe ô tô và xe máy, bãi đỗ xe ngoài trời và tầng hầm.

- Thay mới các ổ khóa cửa đi đã bị hỏng.

- Thay 40% đá lát nền sảnh chính đã bị vỡ (nhiều chỗ sụt lún).

- Phá dỡ nền cũ, làm mới nền sân bê tông tận dụng làm bãi đỗ xe.

- Trồng cỏ, cây xanh ở một số khu vực để tạo cảnh quan.

**3. Địa điểm xây dựng:** Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**4. Thời gian đầu tư:** Năm 2019 - 2020.

**5. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn thực hiện**

Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 7.343.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, ba trăm bốn mươi ba triệu đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	5.833.337.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	191.450.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	505.770.000 đồng
- Chi phí khác:	280.985.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	531.206.000 đồng
<b>Tổng cộng (làm tròn):</b>	<b>7.343.000.000 đồng</b>

## 6. Dự kiến tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện công trình:

ĐVT: Đồng

TT	Năm	Nguồn vốn ngân sách tỉnh
1	Năm 2019	1.000.000.000
2	Năm 2020	6.343.000.000
	<b>Tổng</b>	<b>7.343.000.000</b>

## 7. Phương án giải phóng mặt bằng: Không

## 8. Tác động môi trường, xã hội và hiệu quả đầu tư

- Về tác động môi trường: Dự án có tác động đến môi trường trong giai đoạn thi công, chủ đầu tư phải thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, giai đoạn hoàn thiện đưa vào sử dụng, dự án góp phần đề trụ sở khang trang, sạch đẹp, tạo cảnh quan cho khuôn viên trụ sở và khu vực lân cận.

- Về hiệu quả kinh tế, xã hội: Hoàn thiện về mặt cảnh quan, bảo đảm an toàn, mỹ quan và phát huy hiệu quả trong quá trình sử dụng, vận hành của Trụ sở Trung tâm Hội nghị tỉnh Đắk Nông, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

## 9. Các giải pháp tổ chức thực hiện

### 9.1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
- Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình.
- Chủ đầu tư trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình và kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
- Chủ đầu tư trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

### 9.2. Giai đoạn thực hiện đầu tư

- Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án, bảo hiểm công trình...theo quy định hiện hành.
- Chủ đầu tư phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện dự án cũng như giám sát chất lượng của dự án.
- Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu công trình theo quy định.
- Chủ đầu tư lập hồ sơ thanh, quyết toán công trình theo quy định.

### 9.3. Giai đoạn kết thúc đầu tư đưa vào sử dụng

Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu công trình bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 869/BC-VPUBND ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Văn phòng UBND tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh trình Hội đồng thẩm định 1146; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Trung tâm Hội nghị tỉnh Đắk Nông để dự án sớm được triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c Trần Xuân Hải - PCT UBND tỉnh (b/c);
- Như trên;
- Các Sở: XD, TC, KHĐT;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTTH, HCQT (Tr).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Trần Văn Điều**

**TỔNG HỢP CHI PHÍ KHAI TOÁN**

**CÔNG TRÌNH : CẢI TẠO, SỬA CHỮA TRUNG TÂM HỘI NGHỊ TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Báo cáo số 054 /BC-VPUBND ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế GTGT	Chi phí sau thuế
<b>1</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG: (Gxd)</b>	<b>1.1+1.2</b>	<b>5.303.033.900</b>	<b>530.303.390</b>	<b>5.833.337.000</b>
1.1	Hạng mục: Hội trường 1200 chỗ	Bảng THKT	1.388.396.400	138.839.640	1.527.236.000
1.2	Hạng mục: Hệ thống máy điều hoà công nghiệp TRAN NE	Bảng THKT	500.000.000	50.000.000	550.000.000
1.3	Hạng mục: Hệ thống PCCC	Bảng THKT	29.000.000	2.900.000	31.900.000
1.4	Hạng mục: Hệ thống máy bơm nước	Bảng THKT	10.000.000	1.000.000	11.000.000
1.5	Hạng mục: Cửa cuốn tự động	Bảng THKT	12.000.000	1.200.000	13.200.000
1.6	Hạng mục: Hệ thống điện chiếu sáng ngoài trời	Bảng THKT	66.400.000	6.640.000	73.040.000
1.7	Hạng mục: Sửa chữa, chống thấm phòng ăn thăm xuống phòng tiếp dân	Bảng THKT	60.000.000	6.000.000	66.000.000
1.8	Hạng mục: Sửa chữa vòi nước vệ sinh	Bảng THKT	20.000.000	2.000.000	22.000.000
1.9	Hạng mục: Cạo bỏ, vệ sinh tường, cột, dầm, trần trong nhà (phần ngoài nhà đã sửa chữa năm 2018), bả lại 15%, sơn mới hoàn thiện 1 nước lót, 2 nước phủ	Bảng THKT	1.559.877.500	155.987.750	1.715.865.000
1.10	Hạng mục: Thay mới 04 bộ công xép tự động cho 3 công chính	Bảng THKT	320.000.000	32.000.000	352.000.000
1.11	Hạng mục: Kê vạch sơn phân bãi đỗ xe ô tô và xe máy	Bảng THKT	48.500.000	4.850.000	53.350.000
1.12	Hạng mục: Thay đá Granite bậc cấp hai bên quảng trường trước nhà	Bảng THKT	837.280.000	83.728.000	921.008.000



1.13	Hạng mục: Thay 40% đá lát nền sảnh chính đã bị vỡ (nhiều chỗ sụp lún)	Bảng THKT	157.080.000	15.708.000	172.788.000
1.14	Hạng mục: Thảm cỏ và cây xanh ngoài nhà	Bảng THKT	294.500.000	29.450.000	323.950.000
<b>2</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>	<b>Gxd x 3,282%</b>	<b>174.045.573</b>	<b>17.404.557</b>	<b>191.450.000</b>
<b>3</b>	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>	<b>3.1 + ..... + 3.n</b>	<b>459.790.690</b>	<b>45.979.069</b>	<b>505.770.000</b>
3.1	Chi phí lập BC KTKT	Gxd x 4,412% x 1,1	257.373.886	25.737.389	283.111.274
3.2	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSĐT thi công xây dựng	Gxd x 0,432%	22.909.106	2.290.911	25.200.017
3.3	Chi phí thẩm định HSMT	Gxd x 0,05%	2.651.517	265.152	2.916.669
3.4	Chi phí thẩm định kết quả LCNT	Gxd x 0,05%	2.651.517	265.152	2.916.669
3.5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Gxd x 3,285%	174.204.664	17.420.466	191.625.130
<b>4</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>4.1 + ..... + 4.n</b>	<b>261.908.933</b>	<b>19.075.770</b>	<b>280.985.000</b>
4.1	Chi phí hạng mục chung	a + b	185.606.187	18.560.619	204.166.805
a	Chi phí xây dựng lán trại, nhà tạm	Gxd x 1%	53.030.339	5.303.034	58.333.373
b	Chi phí không xác định từ thiết kế	Gxd x 2,5%	132.575.848	13.257.585	145.833.432
4.2	Chi phí thẩm định BCKTKT	TMĐT x 0,019%	1.395.122		1.395.122
4.3	Chi phí tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng	Tạm tính	909.091	90.909	1.000.000
4.4	Chi phí bảo hiểm công trình	GXD x 0,08%	4.242.427	424.243	4.666.670
4.4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư	TMĐT x 0,95%	69.756.106		69.756.106
<b>5</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG CHO PS KL</b>	<b>5% x TMĐT</b>			<b>531.206.000</b>
	<b>TỔNG CỘNG:</b>	<b>1 + 2 + 3 + 4 + 5</b>	<b>6.198.779.095</b>	<b>612.762.787</b>	<b>7.342.748.000</b>



**BẢNG CHI TIẾT KHAI TOÁN CÁC HẠNG MỤC SỬA CHỮA (SAU KHI TRỪ CÁC HẠNG MỤC SỬA CHỮA NĂM 2018)**  
(Kèm theo Báo cáo số 354 /BC-VPUBND ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông)

SIT	HẠNG MỤC	TÊN CÔNG VIỆC	ĐVT	K.LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (trước thuế)	THÀNH TIỀN	TỔNG CỘNG
1	Hội trường 1200 chỗ	Tháo dỡ, thay thế ván sàn sân khấu phòng hội trường 1200 chỗ đã mục nát hư hỏng, mỗi mặt dày 3cm (gỗ phách xẻ đầu đò)	m2	150	580.000	87.000.000	1.388.396.400
		Tháo dỡ, thay thế gỗ ốp tường phòng hội trường 1200 chỗ đã mục nát hư hỏng, mỗi mặt bằng gỗ tấm VENEER chuyên dụng cách âm	m2	750	1.500.000	1.125.000.000	
		Tháo dỡ, thay thế đoạn trần gỗ đã cong vênh hư hỏng bằng gỗ tấm VENEER chuyên dụng cách âm	m2	30,72	530.000	16.281.600	
		Tháo dỡ thay thế khung xương gỗ đỡ ván ốp phòng hội trường	m2	900	30.000	27.000.000	
		Chống mối sàn sân khấu	m2	150	135.000	20.250.000	
2	Hệ thống máy điều hoà công nghiệp TRAN NE	Phun thuốc diệt côn trùng, mối cho tường trong nhà	m2	750	12.000	9.000.000	500.000.000
		Xử lý phòng chống mối và côn trùng gây hại cho gỗ phương án quét 1m2 gỗ nhóm 4 (quét 1 mặt)	m2	930,72	90.000	83.764.800	
		Thay thế một số bóng điện đã hư hỏng và lắp mới bóng đoạn trần gỗ	bóng	40	1.300.000	52.000.000	
3	Hệ thống PCCC	Trừ phần sàn sân khấu đã sửa năm 2018	m2	-55	580.000	-31.900.000	29.000.000
		Bảo dưỡng, kiểm tra máy điều hoà công nghiệp TRANE	t. bộ	1	500.000.000	500.000.000	
4	Hệ thống máy bơm nước	Thay thế Bình bột chữa cháy 8kg	binh	20	450.000	9.000.000	10.000.000
		Thay thế Bình chữa cháy CO2 5kg	binh	20	750.000	15.000.000	
5	Cửa cuộn tự động	Cung cấp bảng tiêu lệnh PCCC	cái	20	250.000	5.000.000	12.000.000
		Bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa máy bơm nước PCCC động cơ nổ Diezen Q>40m3/h, H>30HP	bộ	1	10.000.000	10.000.000	
5	Cửa cuộn tự động	Thay thế cửa cuộn tự động đã hư hỏng (giữ lại Motor, chỉ thay cánh cửa cuốn)	bộ	2	6.000.000	12.000.000	12.000.000

12/2019

STT	HẠNG MỤC	TÊN CÔNG VIỆC	ĐVT	K.LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (trước thuế)	THÀNH TIỀN	TỔNG CỘNG
6	Hệ thống điện chiếu sáng ngoài trời	Thay bóng đèn cột đèn trang trí	Cái	95	320.000	30.400.000	66.400.000
		Thay bóng đèn cột đèn cao áp đã cháy, xuống màu	Cái	25	1.200.000	30.000.000	
		Thay Aptomat và nắp bảo vệ cột đèn	Cái	30	200.000	6.000.000	
7	Sửa chữa, chống thấm phòng ăn, phòng tắm, phòng xông hơi	Đục tường, tháo dỡ gạch lát nền, đi lại đường ống cấp, thoát nước phòng ăn, chống thấm sàn, thay 5m2 trần thạch cao khung chìm đã bị hư hỏng do phòng ăn thấm xuống	trọn gói	1	60.000.000	60.000.000	60.000.000
8	Sửa chữa vòi nước vệ sinh	Thay mới chậu tiểu nam và tường ốp gạch cục bộ khu tiểu nam	t. bộ	1	20.000.000	20.000.000	20.000.000
9	Cạo bỏ, vệ sinh tường, cột, dầm, trần trong nhà (phần ngoài nhà đã sửa chữa năm 2018), bả lại 15%, sơn mới hoàn thiện 1 nước lót, 2 nước phủ	Cạo bỏ vệ sinh lớp sơn tường trong nhà (phần tường ngoài nhà đã sửa năm 2018) Cạo bỏ vệ sinh lớp sơn cột, dầm trần - Trừ diện tích đã sửa năm 2018 Lắp dựng giàn giáo trong nhà Bả 15% diện tích tường nhà Bả 15% diện tích cột, dầm, trần nhà Sơn hoàn thiện 1 nước lót 2 nước phủ tường trong nhà	m2	12250	14.800	181.300.000	1.559.877.500
			m2	6225	14.800	92.130.000	
			m2	-2175	14.800	-32.190.000	
			t. bộ	1	90.000.000	90.000.000	
			m2	1837,5	35.000	64.312.500	
			m2	933,75	40.000	37.350.000	
			m2	18475	61.000	1.126.975.000	
10	Thay mới 04 bộ công xép tự động cho 3 công chính	Công xép inox tự động 201 THP 156	bộ	4	80.000.000	320.000.000	320.000.000
11	Kẻ vạch sơn phân bãi đỗ xe và xe máy	Kẻ vạch sơn phân bãi đỗ xe ngoài trời	m. dài	650	50.000	32.500.000	48.500.000
		Kẻ vạch sơn phân bãi đỗ xe dưới hầm	m. dài	320	50.000	16.000.000	

M. D. G. / 1

STT	HẠNG MỤC	TÊN CÔNG VIỆC	ĐVT	K.LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (trước thuế)	THÀNH TIỀN	TỔNG CỘNG
12	Thay đá Granite bật cấp hai bên quảng trường trước nhà	Tháo dỡ lớp gạch lát nền cũ bật cấp trên đã hư hỏng, sụp lún + vận chuyển đổ đúng nơi qui định	m2	272	40.000	10.880.000	837.280.000
		Tháo dỡ lớp gạch lát nền cũ bật cấp dưới đã hư hỏng, sụp lún + vận chuyển đổ đúng nơi qui định	m2	260	40.000	10.400.000	
		Thay mới mặt bật đá Granite tự nhiên bấp cấp 2 bên quảng trường	m2	532	1.500.000	798.000.000	
		Thay mới mặt bật cấp hành lan đá Granite tự nhiên đã hư hỏng	m2	12	1.500.000	18.000.000	
13	Thay 40% đá lát nền sảnh chính đã bị vỡ (nhiều chỗ sụp lún)	Tháo dỡ lớp gạch lát nền cũ bật cấp trên đã hư hỏng, sụp lún + vận chuyển đổ đúng nơi qui định	m2	102	40.000	4.080.000	157.080.000
		Thay mới 40% đá Granite sảnh chính	m2	102	1.500.000	153.000.000	
14	Thảm cỏ và cây xanh ngoài nhà	Thay mới 50% lớp đất màu trồng thảm cỏ nhưng nhạt hiện trạng	m2	750	50.000	37.500.000	294.500.000
		Cải tạo mới nền đất để trồng thảm cỏ nhưng nhạt	m2	800	50.000	40.000.000	
		Trồng mới thảm cỏ nhưng nhạt	m2	1550	140.000	217.000.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>							<b>5.303.033.900</b>